

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG
(Ban hành theo Quyết định số **640** /QĐ-ĐHXDĐT ngày 28 /12 /2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định về hướng dẫn việc đăng ký, xét duyệt, thử nghiệm, nộp hồ sơ, công nhận, áp dụng sáng kiến, cải tiến và các công việc khác làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng và tính điểm khoa học của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung, được áp dụng đối với các giảng viên, viên chức, người lao động và tập thể tham gia vào hoạt động này.

Điều 2. Sáng kiến, cải tiến

Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp), có tính mới, tính khả thi và mang lại hiệu quả cho Trường/phân hiệu/đơn vị áp dụng.

Cải tiến là một giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tổ chức sản xuất hoặc giải pháp thay thế quy trình giải quyết công việc cũ chưa tốt, chưa hợp lý, có khả năng áp dụng và mang lại lợi ích, hiệu quả cho Trường/phân hiệu/đơn vị áp dụng.

Các đối tượng sau đây không được công nhận là sáng kiến, cải tiến: giải pháp mà việc công bố, áp dụng trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội, giải pháp đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét duyệt công nhận sáng kiến.

Điều 3. Nội dung của sáng kiến, cải tiến

1. Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy - học.
2. Cải tiến phương pháp, quy trình, kỹ thuật, công nghệ trong hoạt động NCKH.
3. Cải tiến quy trình, phương pháp quản lý.
4. Cải tiến tổ chức bộ máy, nhân sự.
5. Hợp lý hoá sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.
6. Cải tiến kết cấu máy móc, trang thiết bị, công cụ lao động, công trình xây dựng.
7. Cải tiến tính năng, công dụng, thành phần của nguyên, vật liệu, năng lượng, sản phẩm.

8. Cải thiện môi trường, điều kiện làm việc, điều kiện sống, bảo vệ sức khoẻ và an toàn cho người lao động.

9. Các nội dung khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Trường.

Chương II

TIÊU CHÍ VÀ ĐIỀU KIỆN XÉT DUYỆT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN

Điều 4. Tiêu chí xét duyệt, công nhận sáng kiến, cải tiến

1. Tính mới

Một giải pháp có tính mới nếu giải pháp đó đạt 3 tiêu chí sau:

- Không trùng với giải pháp đã đăng ký và đã được công nhận sáng kiến, cải tiến trước đó.

- Chưa được áp dụng, chưa được Trường đưa vào kế hoạch áp dụng, chưa được quy định thành những biện pháp thực hiện bắt buộc trong Trường.

- Không trùng với giải pháp của công trình khoa học, luận văn cao học, luận án tiến sĩ đã được công bố.

2. Tính khả thi

Một giải pháp có tính khả thi nếu giải pháp đó đạt 3 tiêu chí sau:

- Phù hợp với điều kiện thực hiện của Trường/phân hiệu/đơn vị tại thời điểm đăng ký.

- Giải quyết, xử lý được một hoặc nhiều nhiệm vụ của Trường/phân hiệu/đơn vị.

- Có thể thực hiện lặp lại nhiều lần khi có nhu cầu.

3. Tính hiệu quả

Một giải pháp có hiệu quả nếu giải pháp đó đạt ít nhất 1 trong các tiêu chí sau:

- Tạo ra lợi ích bằng tiền (số tiền làm lợi, căn cứ để tính toán, xác định).

- Tăng năng suất lao động (số % tăng lên, căn cứ để tính toán, xác định).

- Giảm chi phí (số liệu cụ thể, căn cứ để tính toán, xác định).

- Hạ giá thành sản phẩm (số liệu cụ thể, căn cứ để tính toán, xác định).

- Tăng chất lượng sản phẩm (thông số, chỉ tiêu, số liệu cụ thể, căn cứ để đánh giá, xác định).

- Nâng cao hiệu quả công tác (số liệu cụ thể, căn cứ để đánh giá).

- Cải thiện môi trường, điều kiện làm việc (thông số cụ thể, căn cứ để đánh giá).

- Cải thiện điều kiện sống (số liệu cụ thể, căn cứ để đánh giá).

- Bảo vệ sức khoẻ (số liệu cụ thể, căn cứ để đánh giá).

- Đảm bảo an toàn lao động (số liệu cụ thể, căn cứ để đánh giá).

- Nâng cao khả năng, trình độ nhận thức (số liệu cụ thể, căn cứ để kiểm tra, đánh giá).

Điều 5. Điều kiện xét duyệt, công nhận sáng kiến

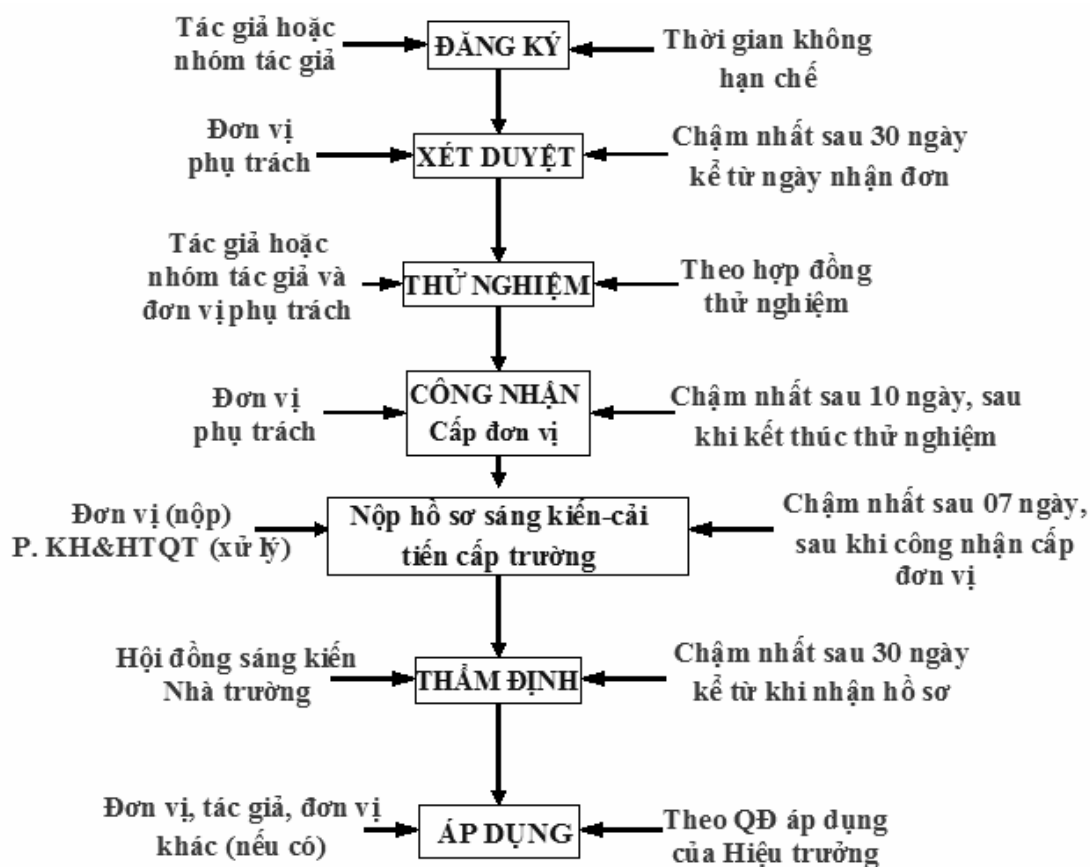
Sáng kiến được xét duyệt, công nhận phải đáp ứng tiêu chí 1, 2 (Điều 4) và ít nhất 1 tiêu chí của tiêu chí 3 (Điều 4) hoặc đưa ra một tính hiệu quả khác.

Cải tiến được xét duyệt, công nhận phải đáp ứng việc vận dụng sáng tạo, tiêu chí 2 (Điều 4) và ít nhất 1 tiêu chí của tiêu chí 3 (Điều 4) hoặc đưa ra một tính hiệu quả khác.

Chương III

QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN

Điều 6. Quy trình quản lý và thực hiện sáng kiến, cải tiến



Hình 1: Quy trình đăng ký, quản lý và thực hiện sáng kiến, cải tiến

Chú ý: Nếu tác giả không đăng ký trước thì phải thực hiện theo Điều 14; thời gian thử nghiệm không quá 3 tháng; việc công nhận sáng kiến, cải tiến cấp đơn vị chỉ là kết quả sơ bộ, kết quả thẩm định sáng kiến, cải tiến cấp đơn vị là kết quả chính thức; sáng kiến, cải tiến dùng để xét thi đua trong năm học phải nộp trước 30/6 hàng năm.

Điều 7. Đăng ký sáng kiến, cải tiến

Tác giả/đồng tác giả làm đơn đăng ký thử nghiệm sáng kiến, cải tiến (theo **Mẫu 1_SK**) và nộp cho đơn vị có khả năng áp dụng.

Nếu tác giả/đồng tác giả không đăng ký trước thì phải thực hiện theo Điều 14 của Quy định này.

Nếu là đồng tác giả thì phải tự xác định tỷ lệ đóng góp của từng người vào giải pháp thực hiện.

Điều 8. Xét duyệt sáng kiến, cải tiến

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn đăng ký, Hội đồng xét duyệt sáng kiến, cải tiến cấp đơn vị phải tổ chức họp để xét duyệt.

Hội đồng xét duyệt sáng kiến, cải tiến cấp đơn vị có thể là Hội đồng khoa học cấp cơ sở, bao gồm các cán bộ, viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến giải pháp của sáng kiến, cải tiến (đơn vị có thể mời thêm chuyên gia bên ngoài nếu thấy cần thiết).

Chương trình họp hội đồng có tại Phụ lục 1.

Các biểu mẫu sử dụng khi họp hội đồng: **Mẫu 2_SK** (phiếu nhận xét giải pháp đăng ký sáng kiến, cải tiến) và **Mẫu 3_SK** (biên bản họp hội đồng xét duyệt sáng kiến, cải tiến).

Trước khi họp hội đồng, đơn vị phải thông báo cho Phòng KH&HTQT để Phòng cử cán bộ chuyên trách có thể tới dự.

Điều 9. Thử nghiệm giải pháp

Nếu đơn vị đủ điều kiện thử nghiệm giải pháp thì trưởng đơn vị cho phép thử nghiệm.

Nếu đơn vị không đủ điều kiện, cần sự hỗ trợ của Nhà trường để thử nghiệm giải pháp thì đề nghị bằng văn bản dự trù kinh phí thử nghiệm giải pháp của sáng kiến, cải tiến và gửi về Phòng KH&HTQT.

Phòng KH&HTQT cùng với thường trực Hội đồng Sáng kiến tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng duyệt các khoản mục, mức hỗ trợ và sẽ thông báo cho đơn vị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.

Sau khi được Nhà trường hỗ trợ, trưởng đơn vị cho phép thử nghiệm giải pháp.

Trước khi thử nghiệm, đơn vị phải ký hợp đồng với tác giả (theo **Mẫu 4_SK**).

Sau khi kết thúc việc thử nghiệm, đơn vị và tác giả phải làm biên bản xác nhận kết quả thử nghiệm giải pháp (theo **Mẫu 5_SK**).

Điều 10. Công nhận sáng kiến, cải tiến cấp đơn vị

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc việc thử nghiệm, Hội đồng xét duyệt sáng kiến, cải tiến cấp đơn vị (nêu tại Điều 8) phải tổ chức họp để xét công nhận giải pháp.

Chương trình họp hội đồng có tại **Phụ lục 2**.

Biểu mẫu sử dụng khi họp hội đồng: **Mẫu 6_SK** (phiếu nhận xét kết quả thử nghiệm giải pháp đăng ký sáng kiến) và **Mẫu 7_SK** (biên bản họp hội đồng xét công nhận sáng kiến).

Căn cứ vào kết quả họp Hội đồng, trưởng đơn vị quyết định công nhận/không công nhận giải pháp là sáng kiến, cải tiến cấp đơn vị.

Điều 11. Nộp hồ sơ sáng kiến, cải tiến

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày họp xét sáng kiến, cải tiến, đơn vị phải nộp hồ sơ sáng kiến, cải tiến về Phòng KH&HTQT, hồ sơ gồm có:

- Đơn đăng ký/giấy đề nghị công nhận sáng kiến, cải tiến;
- Biên bản xác nhận kết quả thử nghiệm giải pháp/báo cáo kết quả thực hiện giải pháp;
- Phiếu nhận xét giải pháp đăng ký/phiếu nhận xét kết quả thử nghiệm giải pháp;
- Biên bản họp hội đồng xét công nhận sáng kiến, cải tiến;
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Những sáng kiến, cải tiến nộp sau ngày 30/6 hằng năm (nếu được Hội đồng xét công nhận) sẽ được Nhà trường xem xét thi đua cho năm học sau.

Điều 12. Thẩm định sáng kiến, cải tiến cấp đơn vị và công nhận sáng kiến, cải tiến cấp Trường

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ, Hội đồng Sáng kiến Nhà trường Trường phải tổ chức họp để thẩm định sáng kiến, cải tiến cấp đơn vị và xét công nhận sáng kiến, cải tiến cấp Trường. Hội đồng có thể mời thêm chuyên gia dự họp nếu thấy cần thiết.

Chương trình họp Hội đồng có tại **Phụ lục 2**.

Biểu mẫu sử dụng khi họp hội đồng: **Mẫu 6_SK** (phiếu nhận xét) và **Mẫu 7_SK** (biên bản họp Hội đồng).

Căn cứ vào kết quả họp Hội đồng, Hiệu trưởng sẽ quyết định công nhận sáng kiến, cải tiến cấp Trường theo 3 mức:

- Mức 1: **Xuất sắc** đối với các giải pháp được đánh giá mang lại hiệu quả cho toàn Trường, nhiều đơn vị, có thể áp dụng nhiều lần;
- Mức 2: **Khá** đối với các giải pháp mang lại hiệu quả cho 1 hoặc nhiều đơn vị;

- Mức 3: **Trung bình** đối với các giải pháp mang lại hiệu quả chỉ cho 1 đơn vị hoặc chỉ áp dụng trong thời gian ngắn.

Điều 13. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng quý, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện hoạt động sáng kiến, cải tiến về Phòng KH&HTQT.

Nội dung chính của báo cáo gồm:

- Kết quả xét công nhận sáng kiến, cải tiến cấp đơn vị, đề nghị công nhận sáng kiến, cải tiến cấp Trường;
- Tình hình áp dụng sáng kiến, cải tiến;
- Các đề xuất khác của tác giả sáng kiến, cải tiến, đơn vị phụ trách.

Điều 14. Xét công nhận sáng kiến, cải tiến đối với giải pháp không đăng ký trước

Giải pháp đã được thực hiện thành công, nếu muốn được công nhận là sáng kiến, cải tiến thì tác giả phải làm hồ sơ gửi cho đơn vị áp dụng, hồ sơ gồm có:

- Giấy đề nghị công nhận sáng kiến, cải tiến (theo **Mẫu 8_SK**).
- Báo cáo kết quả thực hiện giải pháp (theo **Mẫu 9_SK**).

Sau khi đơn vị nhận hồ sơ, việc xét công nhận sáng kiến, cải tiến được thực hiện theo Điều 10 - Điều 12.

Điều 15. Áp dụng sáng kiến, cải tiến

Sau khi giải pháp được công nhận là sáng kiến, cải tiến, Hiệu trưởng sẽ quyết định cho áp dụng sáng kiến, cải tiến cấp Trường và trường đơn vị chịu trách nhiệm cho áp dụng sáng kiến, cải tiến tại cấp đơn vị.

Điều 16. Quyền lợi của tác giả và tài chính cho hoạt động sáng kiến, cải tiến

1. Quyền lợi của tác giả

Tác giả sáng kiến, cải tiến được hưởng các quyền lợi sau:

- Được thanh toán hoạt động sáng kiến, cải tiến tùy theo kết quả đánh giá cuối cùng của Hội đồng nghiệm thu giải pháp (theo mục 3, điều 16)
- Trường hợp sáng kiến, cải tiến mang lại lợi ích tính được bằng tiền: Thường trực hội đồng sáng kiến, cải tiến đề xuất Hiệu trưởng khen thưởng đến tác giả của giải pháp, dựa trên tiền làm lợi thu được trong năm đầu tiên áp dụng giải pháp, nhưng không được quá 40% tiền làm lợi thu được. Trường hợp sáng kiến, cải tiến đem lại lợi ích không tính được bằng tiền, sau thời gian áp dụng, mức thưởng sẽ được đề xuất lên Hiệu trưởng quyết định.

- Sáng kiến, cải tiến công nhận được đưa vào tiêu chuẩn bình xét danh hiệu thi đua và tính khối lượng giờ NCKH (theo *Bảng 3, Điều 7, Mục 4* Quy định Công tác NCKH của Trường ĐHXD Miền Trung).

2. Xác định tiền làm lợi do áp dụng sáng kiến, cải tiến

a) Tiền làm lợi do áp dụng sáng kiến là tổng số tiền tiết kiệm từ tất cả các khoản lợi trực tiếp có được từ việc áp dụng sáng kiến, sau khi đã trừ các chi phí phát sinh do việc áp dụng sáng kiến, cải tiến.

b) Tiền làm lợi trực tiếp được xác định trên cơ sở so sánh thực trạng kinh tế, kỹ thuật trước và sau khi áp dụng sáng kiến, cải tiến. Tiền làm lợi gián tiếp từ việc áp dụng giải pháp không được tính khi xác định tiền làm lợi.

3. Tài chính cho hoạt động sáng kiến, cải tiến

Kinh phí phục vụ các cuộc họp Hội đồng sáng kiến, cải tiến các cấp theo Quy chế chi tiêu nội bộ và được trích từ kinh phí hoạt động khoa học công nghệ của Trường.

a) Chi cho tác giả của giải pháp như sau:

- Loại Xuất sắc: 3.000.000 đồng/giải pháp và hỗ trợ kinh phí thử nghiệm (nếu có)
- Loại Khá: 1.500.000 đồng/giải pháp và hỗ trợ kinh phí thử nghiệm (nếu có)
- Loại Trung bình: Chỉ hỗ trợ kinh phí thực hiện thử nghiệm (nếu có).

b) Chi họp hội đồng xét công nhận sáng kiến, cải tiến:

Bảng 1: Bảng tổng hợp chi cho hội đồng xét duyệt giải pháp (ĐVT:1.000 đồng)

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức thanh toán tối đa
1.	Họp xét chọn, đánh giá sáng kiến, cải tiến	Buổi	
	- Chủ tịch Hội đồng		400
	- Thành viên và thư ký		200
2.	Họp nghiệm thu sáng kiến, cải tiến cấp trường	Giải pháp	
	- Chủ tịch		250
	- Ủy viên, thư ký (có nhận xét)		150
	- Đại biểu mời dự (nếu có)		70
3.	Họp nghiệm thu sáng kiến, cải tiến cấp đơn vị	Giải pháp	
	- Chủ tịch		200
	- Ủy viên, thư ký (có nhận xét)		100

	- Đại biểu mời dự (nếu có)		50
--	----------------------------	--	----

Điều 17. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Khiếu nại, tố cáo

- Người nộp đơn đăng ký/đề nghị công nhận sáng kiến, cải tiến có quyền khiếu nại bằng văn bản trong những trường hợp sau:

+ Đơn không được xem xét hoặc xem xét không đúng thời hạn quy định.

+ Không đồng ý với lý do mà các cấp xét duyệt đưa ra để không công nhận giải pháp là sáng kiến, cải tiến.

+ Không đồng ý với mức tiền thưởng được nhận.

- Cán bộ viên chức có quyền tố cáo tác giả sáng kiến bằng văn bản nếu tác giả vi phạm bản quyền hoặc sáng kiến, cải tiến được công nhận không đúng tiêu chuẩn/trình tự, thủ tục.

2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trưởng đơn vị có trách nhiệm giải quyết các khiếu nại, tố cáo trên và thông báo kết quả cho người khiếu nại, tố cáo. Thời hạn giải quyết là 01 tháng tính từ ngày nhận đơn.

Nếu người khiếu nại, tố cáo không đồng ý với kết quả giải quyết của đơn vị thì có quyền khiếu nại, tố cáo lên Trường (thông qua Phòng KH&HTQT). Phòng KH&HTQT phối hợp với Hội đồng Sáng kiến Nhà trường và các đơn vị liên quan tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thời hạn Phòng KH&HTQT thông báo kết quả giải quyết của Trường cho người khiếu nại, tố cáo là 01 tháng tính từ ngày nhận đơn.

Nếu vẫn không đồng ý với kết quả giải quyết của Trường thì người khiếu nại, tố cáo có quyền khiếu nại, tố cáo lên cơ quan quản lý cấp trên.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Trách nhiệm, quyền hạn của trưởng đơn vị

- Phối hợp với Phòng KH&HTQT tham mưu trong việc lập hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp đơn vị (như Điều 8), cho phép/đình chỉ việc thử nghiệm giải pháp tại đơn vị, quyết định công nhận/không công nhận sáng kiến, cải tiến cấp đơn vị và quyết định áp dụng sáng kiến, cải tiến tại đơn vị.

- Đề xuất trích số tiền làm lợi do việc áp dụng sáng kiến, cải tiến tại đơn vị đem lại để thưởng cho tác giả và cá nhân hỗ trợ tác giả thử nghiệm giải pháp, áp dụng giải pháp.

Điều 19. Trách nhiệm của tác giả sáng kiến, cải tiến

- Phối hợp với đơn vị triển khai việc thử nghiệm, áp dụng sáng kiến, cải tiến.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu xảy ra tranh chấp về bản quyền có liên quan đến nội dung sáng kiến, cải tiến.

Điều 20. Trách nhiệm của Phòng KH&HTQT

Phòng KH&HTQT quản lý và hướng dẫn nghiệp vụ về việc đăng ký, xét duyệt, thử nghiệm, hồ sơ, công nhận, áp dụng, quản lý sau khi công nhận sáng kiến, cải tiến cấp trường và các công việc khác liên quan đến sáng kiến, cải tiến./.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS. TS. Vũ Ngọc Anh